**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ GẠO**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/**2021/HSST
Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

+ Bà **Dương Hiền Huệ**

***- Thư ký phiên toà:*** Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà:*** Ông **Ngô Thành Khánh Duy -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**LÊ HIẾU A** – sinh ngày 28/12/1995; tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở hiện nay: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang; số CMND: 312343851; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn A1, sinh năm 1977 và bà Trần Thị A2, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 19/11/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/08/2020, chuyển tạm giam ngày 24/08/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Văn Thị B** – sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

- **Dương Nhựt C** – sinh năm 1996. (có mặt)

- **Phạm Thị D** – sinh năm 1947. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, tại nhà bà Phạm Thị D, sinh năm 1947, thuộc ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện Chợ Gạo phối hợp với Công an xã N1, huyện Chợ Gạo tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo Lê Hiếu A cất giấu trong nón kết vải màu đen đang đội trên đầu một gói nylon màu trắng, một đầu có viền đỏ được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt. Theo lời khai của bị cáo A, gói nylon chứa tinh thể trong suốt là ma túy đá mua về sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 177/KLGĐ-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu đỏ một đầu, để trong một gói giấy màu trắng dạng bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Hiếu A (Người bị bắt), Phạm Văn Lan (Người chứng kiến), Nguyễn Thị Phương Ngọc (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên); gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2639 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo, bị cáo Lê Hiếu A khai nhận: Vào ngày 19/8/2020, bị cáo A mượn một xe mô tô màu xanh (không rõ biển số) của một người bạn tên Dương Nhựt C, sinh ngày 02/3/1996, ngụ ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang để đi thành phố Hồ Chí Minh nhận tiền công làm thuê trước đây. Sau khi lấy được tiền thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên bị cáo tìm gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại công viên gần khu vực trước đây bị cáo làm thuê thuộc địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh mua 500.000 đồng ma túy. Sau đó đem ma túy về nhà bà Phạm Thị D (bà ngoại bị cáo) lấy ra sử dụng một ít, phần còn lại cất giấu trong nón kết vải màu đen đội trên đầu đến khi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCG-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Lê Hiếu A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 177 ghi ngày 24 tháng 8 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi

họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2247 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng dạng bì thư và 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

+ Một nón kết vải màu đen của bị cáo A.

- Trả lại cho chị Văn Thị B một điện thoại di động loại cảm ứng ký hiệu V220A màu đen.

* Về trách nhiệm dân sự: Không

* Đối với Dương Nhựt C có hành vi cho bị cáo Lê Hiếu A mượn xe mô tô làm phương tiện đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng C không biết việc A mua ma túy đem về cất giấu nên không có cơ sở xử lý hình sự và thu giữ phương tiện liên quan.

* Đối với bà Phạm Thị D có hành vi cho bị can Lê Hiếu A sử dụng nhà ở của mình làm nơi sinh hoạt nhưng bà D không biết việc A sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận đã cất giấu trong nón kết vải màu đen đang đội trên đầu một gói nylon màu trắng chứa tinh thể trong suốt là ma tuý, có khối lượng 0,2639 gam loại Methamphetamine tại nhà bà Phạm Thị D, sinh năm 1947, thuộc ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, bị cáo mua ma túy về mục đích là sử dụng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ".*

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án mà còn xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cố ý mua ma túy, cất giấu để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo có một tiền sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 177 ghi ngày 24 tháng 8 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2247 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng dạng bì thư và 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một nón kết vải màu đen bị cáo dùng cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động loại cảm ứng ký hiệu V220A màu đen. Theo lời khai của bị cáo và chị Văn Thị B, điện thoại này là tài sản cá nhân của chị B cho

bị cáo mượn để sử dụng trước đó khoảng 10 ngày. Việc bị cáo tàng trữ, sử dụng ma túy, chị B không biết nên trả lại điện thoại trên cho chị B.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không thể tiến hành xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Dương Nhựt C có hành vi cho bị cáo Lê Hiếu A mượn xe mô tô làm phương tiện đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng C không biết việc bị cáo mua ma túy đem về cất giấu nên không có cơ sở xử lý hình sự và thu giữ phương tiện liên quan.

[8] Đối với bà Phạm Thị D có hành vi cho bị cáo Lê Hiếu A sử dụng nhà ở của mình làm nơi sinh hoạt nhưng bà D không biết việc bị cáo sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[9] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hiếu A** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[1] Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hiếu A **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/08/2020.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 177 ghi ngày 24 tháng 8 năm 2020, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2247 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine, 01 (một) gói giấy màu trắng dạng bì thư và 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một nón kết vải màu đen.

- Trả lại cho chị Văn Thị B một điện thoại di động loại cảm ứng ký hiệu V220A màu đen.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phan Thị Cẩm Tiên**